TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/LĐ-ST
Ngày: 27-9-2019
V/v: "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh;

2. Bà Hoàng Thị Hoài Phong;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2019/TLST-LĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2019/QĐXXST-LĐ, ngày 09-8-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim P, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Số AAA, N, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Tổ BB, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19-9-2018); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Tổng hợp V; địa chỉ trụ sở: Lô CC, khu công nghiệp Q, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Thanh B - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28-12-2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Kim P trình bày:*

Bà Đặng Thị Kim P bắt đầu ký Hợp đồng lao động với Công ty ĐQ vào tháng 9-1995, được phân công làm việc tại Nhà máy bao bì thuộc Công ty ĐQ. Đến năm 2003, do thực hiện cổ phần hóa nên Nhà máy bao bì thuộc Công ty ĐQ chuyển thành Công ty Cổ phần Bao bì V theo Quyết định số 5989/QĐ/BNN-TCCB ngày 27-12-2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19-6-2002 trên cơ sở tự nguyện cùng góp vốn của các cổ đông. Bà P tiếp tục làm việc tại Công ty Cổ phần Bao bì V đến ngày 16-5-2017 thì có đơn xin nghỉ việc.

Ngày 25-5-2018, Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng hợp V (sau đây gọi tắt là V) ký quyết định số 84/QĐ-VP về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Đặng Thị Kim P. Tại Điều 3 của Quyết định số 84/QĐ-VP nêu trên đã xác định tổng số tiền trợ cấp thôi việc bà Đặng Thị Kim P được V chi trả là 28.248.750 đồng. Bà Đặng Thị Kim P đã nhiều lần yêu cầu Việt Phú trả số tiền trên cho bà nhưng đến nay V vẫn chưa thực hiện.

Nay bà Đặng Thị Kim P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc V trả cho bà số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 28.248.750 đồng.

** Bị đơn V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, V phải trả cho đơn bà Đặng Thị Kim P số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 28.248.750 đồng. Buộc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của V ủy quyền cho ông Trần Văn P tham gia tố tụng. Tại Điều 47 của Điều lệ tổ chức hoạt động của V năm 2013 quy định: "Chủ tịch HĐQT là người đại diện Công ty trước pháp luật và được ủy quyền cho Giám đốc điều hành trong giai đoạn tranh tụng". Tuy nhiên, ông P không phải là giám đốc điều hành của V. Do đó, việc ủy quyền nêu trên không phù hợp với Điều lệ của V nên không được chấp nhận.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn V vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho V nhưng V không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hòa giải, không có ý kiến phản đối các tình tiết, sự kiện mà bà P trình bày. Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Tại Quyết định số 84/QĐ-VP ngày 25-5-2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Đặng Thị Kim P thể hiện nội dung bà P là công nhân của V; ngày 16-5-2017, bà P có đơn xin nghỉ việc và được V đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 31-5-2018. Tại Điều 3 của Quyết định nêu trên đã ghi rõ bà P được hưởng trợ cấp thôi việc cụ thể như sau: Tổng số năm làm việc cho V để hưởng trợ cấp thôi việc, từ tháng 9-1995 đến tháng 12-2008 là: 13 năm 4 tháng. Mức trợ cấp thôi việc: 4.185.000 : 2 = 2.092.500 đồng. Số tháng được hưởng trợ cấp thôi việc: 13.5 tháng. Tổng số tiền trợ cấp thôi việc: 2.092.500 đồng x 13.5 = 28.248.750 đồng.

[2.3] Theo quy định tại Điều 36, khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Lao động và khoản 5 Điều 14 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động thì: người sử dụng lao động có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động.

Tuy nhiên, từ khi chấm dứt hợp đồng lao động với bà Đặng Thị Kim P (ngày 31-5-2018) đến nay, V vẫn chưa thanh toán khoản tiền trợ cấp thôi việc là 28.248.750 đồng cho bà Đặng Thị Kim P là vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật. Bà Đặng Thị Kim P khởi kiện yêu cầu V

phải thanh toán dứt điểm cho bà số tiền trợ cấp thôi việc 28.248.750 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp lao động với số tiền là 847.462 đồng (28.248.750 đồng x 3%) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 92, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 36, 47, 48 của Bộ luật Lao động; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần Tổng hợp V có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Kim P 28.248.750 đồng (hai mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Công ty Cổ phần Tổng hợp V phải chịu 847.462 đồng (tám trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

Bùi Thị Hồng Ánh